



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HỒ VĂN ĐOÀN
Last Middle First

Current Address: 83 Trưng Nữ Vương P. 4 Thị xã Vĩnh Long - Cửu Long -

Date of Birth: 1921 Place of Birth: Hồ Chí Minh, VN -

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 22-75 To June -28-79
Years: 4 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: HỒ THỊ NHÂN
Name

0 Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ VĂN ĐOÀN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01- Lê Thị Tám	1924	wife
02- Hồ Hữu Đức	1955	son
03- Hồ Thị Nguyệt Hằng	1957	daughter
04- Hồ Hữu Thuận	1963	son
05 Hồ Hiệp Hòa	1965	son.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

.

Saigon ngày 9/8/88

Chị Thơ Thơ,

Đây vẫn là 1 bên cửa tại ở tỉnh Ulorp.

- Thỉnh thoảng Hồ Văn Đoàn, Cánh sát và sau đó là 1 số đồng tình Ulorp, bố vợ của anh họ. v. Nguyễn Chanh và một số người khác.

Cũng như những người khác, bị khi không nên không, xin được gởi cái cho đến giờ này, xin chị giúp tôi vậy.

- Cũng có 1 set complet cho ODP và chỉ 1 questionnaire của FUNPPA Thái. Xin chị cho photo các giấy tờ bên set ODP để nhập vào 1 set dữ liệu hỏi thăm. và cuối cùng chị chuyển giao hồ sơ ODP qua cho ODP quản trị viên chính cơ.

Cảm ơn chị nhiều.

IV

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

Date: 10. 6. 1988

1. Full name: Hồ Văn ĐOÀN
2. Other names: Không
3. Date, place of birth: 1921. Bình Thạnh Đông, Gò Công
4. Position, Rank (before 4/75): Thiếu tá Chỉ huy trưởng CSQG Quân khu Thành Vĩnh Long, đại
5. Military service number (Serial No.): Cử Hối viên Hối đồng Tỉnh Vĩnh Long
6. Month, date, year arrested: 22. 5. 1975
7. Month, date, year outed camp: 28. 6. 1979
8. Month, date, year - release certificate: 28. 5. 1979
9. Present mailing address: 83 Trưng Nữ Vương, Phường 1 Thị xã Vĩnh Long, tỉnh Cửu Long
10. Present residing address: ấp Khuê Tấn, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long

II. LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF IMMEDIATE FAMILY AND FATHER. MOTHER:

A. Relatives accompanying to be considered for US Country:

Nos. :	Name in full	DOB	POB	Sex	Relationship	Address
1 :	Lê Thị Tâm	1924	Bình Phú (Trà Bưng)	F	vợ	ấp Khuê Tấn, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long
2 :	Hồ Hữu Đức	1955	Phước Thọ (Xã Ngã)	M	con	- nt -
3 :	Hồ Thị Nguyệt Hạnh	1954	Gò Vấp	F	con	- nt -
4 :	Hồ Hữu Thuận	1963	Long Châu (Vĩnh Long)	M	con	- nt -
5 :	Hồ Thiệp Hòa	1965	Long Châu (Vĩnh Long)	M	con	- nt -
:		:	:	:	:	:
:		:	:	:	:	:
:		:	:	:	:	:
:		:	:	:	:	:
:		:	:	:	:	:
:		:	:	:	:	:

B. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead):

Name	Address
1. Father: <u>Hồ Văn Long (D)</u>	
2. Mother: <u>Ngô Thị Vàng (D)</u>	
3. Spouse: <u>Lê Thị Tâm (L)</u>	<u>ấp Khuê Tấn, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long</u>
4. Former Spouse: <u>Không có</u>	
5. Children:	
1 - <u>Hồ Hữu Phước (D)</u>	
2 - <u>Hồ Thị Lộc (L)</u>	<u>ấp Khuê Tấn, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long</u>
3 - <u>Hồ Hữu Thọ (L)</u>	<u>83 Trưng Nữ Vương, Phường 1, Thị xã Vĩnh Long, Cửu Long</u>
4 - <u>Hồ Thị Nhân (L)</u>	<u>2015 Hayworth Dr - San Jose - CA 95148 - USA</u>
5 - <u>Hồ Hữu Tài (L)</u>	<u>ấp Khuê Tấn, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long</u>
6 - <u>Hồ Hữu Đức (L)</u>	- nt -
7 - <u>Hồ Thị Nguyệt Hạnh (L)</u>	- nt -
8 - <u>Hồ Thị Cẩm Hiền (L)</u>	- nt -
9 - <u>Hồ Thị Thanh Thảo (L)</u>	- nt -
10 - <u>Hồ Hữu Thuận (L)</u>	- nt -
11 - <u>Hồ Thiệp Hòa (L)</u>	- nt -

6. Siblings:

1. HS^C van To (D)
2. HS^C van Nghiem (D)
3. HS^C Thi Rang : 328 F.1 Taman Melawati - Ulu Klang - Kuala Lumpur - Malaysia
4. HS^C van Phuc : Gò Công Đông, Tiền Giang

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A. Closest relatives in the US:

Of me:

Con. HS^C Thi Nhân
2015 Hayworth Dr
San Jose - CA 95148

Of my Spouse:

B. Relatives in other foreign Countries:

Of me:

Of my Spouse:

Chị : HS^C Thi Rang
328 F1. Taman Melawati
Ulu Klang - Kuala Lumpur
Malaysia

IV. OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT:

Không

V. US AWARDS AND DECORATIONS:

Không

VI. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW ?
The application:

Chưa

VII. COMMENT:

REMARKS:

VIII. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

- Giấy ra trại
- Giấy chứng nhận tình diện cải tạo

Signature:

Soan

TRAI QUAN HUAN SI

QUAN CAP TA NGUY
CAN THO

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chúng nhận anh ... *Hồ Văn Loan* ...

Cấp bậc ... *Chiến sĩ* ...

Chức vụ ... *Chỉ huy trưởng* ...

Số quân ... *Không có số quân* ...

Trước làm việc cho quân đội nguy ở ... *Cánh* ...

Sát ... *Quốc gia* ... *Châu* ... *Thành* ... *Vĩnh* ...

... *Long* ...

Hiện nay anh đang có mã t học tập, cải tạo tại
Trại quân huấn sĩ quan cấp Tá (Ngụy 0 Thành p
phố Cần thơ .

Ngày *18* tháng *11* năm 1975

BAN CHỈ HUY TR. 1



BỘ NỘI VỤ
Trại cải tạo số 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 601-QTTC, ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số.....GRT

Số.HSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 968-BC/TT ngày 15-10-1961 của Bộ Nội vụ:
Thi hành án văn, quyết định tha số 195 ngày 18 tháng 5 năm 1979
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Đản

Họ, tên thường gọi Hồ Văn Đản

Họ, tên bí danh Không

Sinh ngày.....tháng.....năm 1921

Nơi sinh Hòa Lạc Thượng, tỉnh Gò Công

Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt Hiệu tỉnh vàng liên (Cộng (Củi long?)

Cán tội Phạm cách mạng

Bị bắt ngày 25-5-1975 An phát 3 năm TĐCI

Theo quyết định, án văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Trình diễn học tập cải tạo

Đã bị tước án.....lần, cộng thành.....năm

Đã được giảm án.....lần, cộng thành.....tháng

Nay về cư trú tại 71 A Lý Thái tổ Xã Vĩnh Long Cầu Long

Nhận xét quá trình cải tạo

Hồ Văn Đản 4 năm Học tập cải tạo ở trại đã thấy được tới
lỗi .Chịu sự tiếp thu giáo dục của cán bộ .Tin tưởng vào

Đường lối giáo dục của Đảng và chính phủ, cố gắng cải tạo

lệ không lương lương bổng của nhà nước cho nên qua các được
nhận loại hàng năm đạt loại trung bình

Lưu tại ngân trù phải
Chữ Hồ Văn Đản

Dịch tại.....

Lưu tại.....

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 28 tháng 6 năm 1979

Giám thị

Hồ Văn Đản

Thiếu tá: Nguyễn Đình Thường

2333

NHÀ CHẤM ĐÓNG
NGHỆ-THIỆT
KỸ HỮU THÀNH

nơi H t H + 6

H - 8

2
Ans



Hồ Văn Đoàn
1921

Lê Thị Tâm
1924

Hồ Hữu Đức
1958

Hồ Thị Nguyệt Hằng
1957

Hồ Hữu Thuận
1963

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA

- 1.- Name **HỒ VĂN ĐOÀN**
- 2.- Other name (không có,)
- 3.- Date / Place of birth 1921 Bình Thạnh Đông, Gò Công
- 4.- Residence Address ấp Thới Tín, xã Thới Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long
- 5.- Mailing Address 83 Trưng Nữ Vương, Phường I, Thị xã Vĩnh Long, Cửu Long
- 6.- Current Occupation lái tuốt, không có nghề

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

	Name	D.O.B	P.O.B	SEX	M	S	RELATIONSHIP
1	Lê Thị Tâm	1924	Bình Phú (Trà Vinh)	F	M		Vợ
2	Hồ Hữu Đức	1955	Phước Thọ (An xiaj)	M	S		Con
3	Hồ Thị Nguyệt Hằng	1954	Gò Vấp	F	S		con
4	Hồ Hữu Thuận	1963	Long Châu (Vĩnh Long)	M	S		Con
5	Hồ Hiệp Hòa	1965	Long Châu (Vĩnh Long)	M	S		con

C.- RELATIVES OUTSIDE VN

1)- Closest Relatives in the US.

	Name	RELATIONSHIP	ADDRESS
1	HỒ THỊ NHÂN	Con gái	

2)- Closest Relatives in the Other Countries

	Name	RELATIONSHIP	ADDRESS
	HỒ Thị Rang	Chi ruột	

D.- COMPLETE FAMILY LISTING (Living Dead) Name & Address

- 1.- Father Hô Văn Long (D)
- 2.- Mother Ngô Thị Vàng (D)
- 3.- Spouse Lê Thị Tâm (L) ấp Khuê Tín, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long
- 4.- Former Spouse (if any) không có.
- 5.- Children
 1. Hô Hữu Phước (tử thân)
 2. Hô Thị Lộc (L) ấp Khuê Tín, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long
 3. Hô Hữu Thọ (L) 83 Trưng Nữ Vương, thị xã Vĩnh Long, Cửu Long
 4. Hô Thị Nhiễm (L) 2015 Hayworth Dr - San Jose - CA. 95.148 - U.S.A
 5. Hô Hữu Tài (L) ấp Khuê Tín, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long
 6. Hô Hữu Đức (L) - nt -
 7. Hô Thị Nguyệt Hằng (L) - nt -
 8. Hô Thị Chi Khuê (L) - nt -
 9. Hô Thị Thanh Thảo (L) - nt -
 10. Hô Hữu Thuận (L) - nt -
 11. Hô Hiệp Hòa (L) - nt -
 12. Hô Văn Phúc (L) ấp Công Đồng, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
 13. Hô Văn Phúc (L) ấp Công Đồng, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

E.- Employment by US GOV. Agencies or other US Organisation of you or your spouse. không có

- 1.- Name of person employed :
- 2.- Date From To
- 3.- Title of last positions held
- 4.- Agency / Company / office :
- 5.- Name of last supervisor :
- 6.- Reason for leaving :
- 7.- Training for job in VN :

F.- SERVICE WITH GNV OR RVN AF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1.- Name of person serving : Hô Văn Đoàn
- 2.- Date : From : tháng 7. 1944 To : 30.4. 1945
- 3.- Last Rank : Thiếu Tá Cảnh Sát - Nghị viên Hội đồng Tỉnh
- 4.- Ministry / Office / Military unit :
Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Vĩnh Long - Nghị viên Hội đồng Tỉnh Vĩnh Long
- 5.- Name of Supervisor / C.O : Trung tá Lê Văn Nhỏ - Đại tá Lê Trung Thành
- 6.- Reason for leaving :
- 7.- Name of American Advisor :
- 8.- U.S training courses in V.N :
- 9.- U.S Awards or Certificates :

G.- TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSES

- 1.- Name of student / training

D.- COMPLETE FAMILY LISTING (Living Dead) Name & Address

- 1.- Father Hô Văn Long (D)
- 2.- Mother Ngô Thị Vàng (D)
- 3.- Spouse Lê Thị Tâm (L) ấp Khuê Tín, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long
- 4.- Former Spouse (if any) không có.
- 5.- Children
 1. Hô Hữu Phước (tử thân)
 2. Hô Thị Loan (L) ấp Khuê Tín, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long
 3. Hô Hữu Thọ (L) 83 Trưng Nữ Vương, Thị xã Vĩnh Long, Cửu Long
 4. Hô Thị Nhân (L) 2015 Hayworth Dr - San Jose - CA. 95.148 - U.S.A
 5. Hô Hữu Tài (L) ấp Khuê Tín, xã Khuê Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long
 6. Hô Hữu Đức (L) -xt-
- 6.- Siblings
 1. Hô Văn Tỏ (D)
 2. Hô Văn Nghiêm (D)
 3. Hô Thị Rang (L) 328 F1 Taman Melawati - Ulu Klang - Kuala Lumpur Malaysia
 4. Hô Văn Phúc (L) Gò Công Đông, Tiền Giang
 - 5.

E.- Employment by US GOV. Agencies or other US Organisation of you or your spouse. không có

- 1.- Name of person employed :
- 2.- Date From To
- 3.- Title of last positions held
- 4.- Agency / Company / office :
- 5.- Name of last supervisor :
- 6.- Reason for leaving :
- 7.- Training for job in VN :

F.- SERVICE WITH GNV OR RVN AF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1.- Name of person serving : Hô Văn Đoàn
- 2.- Date : From : Tháng 7. 1944 To : 30.4. 1945
- 3.- Last Rank : Thiếu Tá Cảnh Sát - Nghị viên Hội đồng Tỉnh
- 4.- Ministry / Office / Military unit :
Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Vĩnh Long - Nghị viên Hội đồng Tỉnh Vĩnh Long
- 5.- Name of Supervisor / C.O : Trung tá Lê Văn Nhỏ - Đại tá Lê Trung Thành
- 6.- Reason for leaving :
- 7.- Name of American Advisor :
- 8.- U.S training courses in V.N :
- 9.- U.S Awards or Certificates :

G.- TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSES

- 1.- Name of student / training

2.- School and school address :

3.- Date : From : To :

4.- Description of courses :

H.- ⁵REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1.- Name of person in reeducation : Hồ Văn Đoàn

2.- Total time in reeducation : 01 years 01 month 6 days

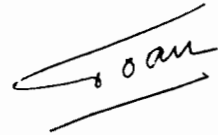
3.- Still in reeducation Yes, No

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS :

Date .10.6.1988.

J.- Please list here all documents attached to this questionnaire.

Signature



- 1.. Bản sao hôn thú .,
- 2.. Khai sinh của Đoàn + Tâm + Đức + Thuận + Hòa + Nhân
- 3.. Chứng chỉ sống chung -
- 4.. Giấy chứng nhận hình thức học tập cải tạo
5. Giấy ra trại ,
- 6.. Hình của Đoàn + Tâm + Đức + Hạnh + Thuận + Hòa
(mỗi người 2 tấm)

CỤC CHANH TRỊ QK 9 CÔNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

TRẠI QUÂN HUÂN SI

QUÂN CẤP TẠNGUỖ
CÁN TỐ

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chúng nhận anh ... *Hồ Văn Doãn* ...

Cấp bậc ... *Chiều tá* ...

Chức vụ ... *Chỉ huy trưởng* ...

Số quân ... *Không có số quân* ...

Trước lần việc cho quân đội nguy ở ... *Cánh* ...

Sát Quốc gia Châu Thành Vĩnh
Long

Hiện nay anh đang có mặt học tập, cải tạo tại
Trại quân huân si quân cấp Tó (Ngụy 9 Thành p
phố Cần thơ .

Ngày *18* tháng *11* năm 1975



BỘ NỘI VỤ
Trại cải tạo số 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G. Ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 12 năm 1972

Số _____ GP

Số HS/D

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-RCA/TT ngày 15-10-1966 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 125 ngày 18 tháng 5 năm 1979

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Đán

Họ, tên thường gọi Hồ Văn Đán

Họ, tên bí danh Không

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1921

Nơi sinh Hoa Lạc thương lịnh Gò công

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Hiện tỉnh vùng liên (Cộng (Củi Long))

Cán tác Phó sách máy

Bị bắt ngày 25-5-1975

An phạt 3 năm TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Trình liên học tập cải tạo

Đã bị tước án _____ lần, cộng thành _____ năm

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ tháng

Nay về cư trú tại 71 A Lý Thái Tổ Xã Vĩnh Long Cầu Long

Nhận xét quá trình cải tạo

Hồ Văn Đán 4 năm Học tập cải tạo ở trại đã thấy được tội lỗi. Chịu sự tiếp thu giáo dục của cán bộ. Tin tưởng vào

Đường lối giáo dục của Đảng và chính phủ, cố gắng cải tạo

là hướng lương thiện không của nhà nước cho nên qua các đợt

đánh lái song vẫn giữ lại trung bình

Lưu tại ng. & tro. phải

cho Hồ Văn Đán

Đánh dấu

Lập tại

Họ, tên của họ
người được cấp giấy

Đán

Hồ Văn Đán

Ngày 28 tháng 6 năm 1979

Giám thị

Thiếu tá: Nguyễn Đình Thường

ANNÉE (NĂM) .
194

COCHINCHINE
FRANÇAISE

REGISTRE (số)
BỘ HÔN THỦ
NUMÉRO (số hiệu)

LIVRET DE FAMILLE NỮ NAM-KY

SỞ GIA QUYỀN

PROVINCE DE
(Tỉnh) TRAVINH

32

MARIAGE

HÔN THỦ N:1

Du (ngày) 8. 8. 1942.
Monsieur (Tên) Hồ Văn Cầu
ENTRE : Nè le (Sanh ngày) 1941.
một đàn Au village de (T. i làng) Bình Chánh.
là Canton de (Tổng) Hậu Lấp Province de (Tỉnh) Gia Định.
Profession (Nghề nghiệp) Làm ruộng.
Domicilié à (Nhà cửa ở tại) Bình Thạnh Đông.
Fils de (Con trai của) Hồ Văn Long } MARIÉS
et de (và của) Nguyễn Thị Xuyến } Vợ chồng có cưới hỏi
không ?
Veuf de (Đồn ông góa của) Nguyễn Văn Xuyến.
Mad (tên) Nguyễn Thị Xuyến.
ET (và) Née le (Sanh ngày) 15. 10. 1941.
đang khác Au village de (T. i làng) Bình Chánh.
là Canton de (Tổng) Bình Chánh Province (Tỉnh) Trà Vinh.
Profession (Nghề nghiệp) Làm ruộng.
Domiciliée à (Nhà cửa ở tại) Bình Chánh.
Fille de (Con gái của) Nguyễn Thị Xuyến } MARIÉS
et de (và của) Nguyễn Văn Xuyến } Vợ chồng có cưới hỏi
không ?
Veuve de (Đồn bà góa của) Nguyễn Văn Xuyến.

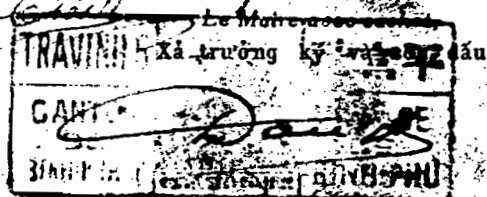
Délivré le (Phát ngày), 8. 8. 1942.

L'Officier de l'Etat Civil,

Chánh-lục-bộ ký :



Le Hường-thân
ou le Hường-hào



PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM GO CONG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Bình Thạnh Đông

GO CONG

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1921
(Année)

SỐ HIỆU 30
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Hồ Văn Doãn
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 14 Avril 1921
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Bình Thạnh Đông
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Hồ Văn Long
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình Thạnh Đông
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	(1) Ngô Thị Xương-Vàng
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình Thạnh Đông
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền . . . : 15 \$ 00
(Coût)

Biên lai số : 2178 HC/5
(Quittance No)

GO CONG, ngày 29.4.1974

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Nhân của một chủ/-

Lương Văn Khương



VIỆT-NAM CỘNG-HOA

BỘ TƯ-PHÁP

Ở TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Trích-lục văn-kiện thế-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà - Án Phước-tuy

TOA HGRQ. Phước-tuy

Một bản chánh giấy thế-vi khai sanh

Ngày 17.II.1959

do Lê-thị-Tam xin cấp đã được

ở khai sanh

ở Đông-thiệu-Sinh Chánh-Án Toà HGRQ. Phước-tuy

và Lê-thị-Tam

với tư cách Thâm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 17.II.1959

(1) Số 2742

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh - Phủ Lâm - Thời Nam - Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

- Lê-thị-Tam, nữ, sanh ngày 14 tháng 8 năm 1924, tại làng Hiệp-Phú tỉnh Vĩnh-Bình con của Lê-văn-Lai "C" và Nguyễn-thị-Lý "S"./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Phước-tuy, ngày 06 tháng 05 năm 1966

CHÁNH LỤC-SỰ.

Số phí: 5800

1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



Bùi-văn-Tiếp

KHAI SANH

Số biên 138

ĐƯA NHỎ

Tên, họ Hồ Hữu Triết Phái nam
Sanh ngày Hai mươi tám tháng mười một d. l.
Năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm (1955)
Tại Nhà Bào Sanh - Thuộc - Eho (Baria)

CON CỦA

Cha (tên, họ) Hồ Văn Loan
Tuổi Ba mươi bốn tuổi Nghề Đường đồn điền binh
Trú tại Phước Eho (Baria)
Mẹ: (tên, họ) Trần Thị Tâm
Tuổi Ba mươi một tuổi Nghề Đội trợ
Trú tại Phước - Eho (Baria)
Vợ (chánh hay thứ) Bà chánh

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của Hồ Văn Loan

Tên, họ Hồ Văn Loan
Tuổi Ba mươi bốn tuổi
Trú tại Phước Eho (Baria)

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt:

Tên, họ Trương Thị Vinh
Tuổi nam mười bảy tuổi Nghề Cầm mai
Trú tại Phước Eho (Baria)
Tên, họ Nguyễn Thị Giỏi
Tuổi Ba mươi hai tuổi Nghề Làm ruộng
Trú tại Phước Eho (Baria)

Tại Phước Eho, ngày nam tháng mười hai 1955

Người khai,

Ủy viên hộ tịch,

Chứng,

Hồ Văn Loan

Thân văn Khai

Trương Thị Vinh có ký

có ký

Nguyễn Thị Giỏi có ký

CHỨNG TRƯỞNG BẢO VỆ

51/10/1955

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

Đang ở trong nhà

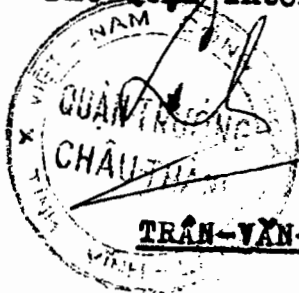
Đang ở trong nhà

KHAI SANH

Số hiệu : 1827

Chứng nhận chủ ký tên
của Ủy-Ban Hành-Chánh
Xã Long-Châu dưới đây.
Vĩnhlong, ngày 29-7-1965.

T/L QUẬN-TRƯỞNG
PHỐ QUẬN-TRƯỞNG



TRẦN-VĂN-LAN

Sao lục y như trong bộ.
Long-Châu, ngày 29-7-1965.
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch.



Tên, họ ấu nhi :	HỒ-HỮU-THUẬN
Phái :	NAM
Sinh :	Ngày hai mươi chín tháng sáu dương lịch
(Ngày, tháng, năm)	Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.
Tại :	Long-Châu (Vĩnhlong)
Cha :	HỒ-VĂN-ĐOÀN
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi hai tuổi
Nghề-nghiep :	Thượng-sĩ Hiến-Binh Quốc-Gia
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vĩnhlong)
Mẹ :	LÊ-THỊ-TÂM
(Tên, họ)	
Tuổi :	Ba mươi chín tuổi
Nghề-nghiep :	Một thợ
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vĩnhlong)
Vợ :	Chánh" Hôn-thứ số: 32/1942 Bình-Phủ Trà-Vinh
Người khai :	NGUYỄN-THỊ-SƯƠNG
(Tên, họ)	
Tuổi :	Sáu mươi bốn tuổi
Nghề-nghiep :	Nữ hộ sinh tự
Cư-trú tại :	Cư trú Long-Châu (Vĩnhlong)
Ngày khai :	1-7-1963
Người chứng thứ nhất :	HUYỀN-NĂM-MƯỜI
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiep :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vĩnhlong)
Người chứng thứ nhì :	ĐẶNG-THỊ-NHÌ
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi một tuổi
Nghề-nghiep :	Giúp việc nhà bếp sanh
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vĩnhlong)

Làm tại xã Long-Châu, ngày 1 tháng 7 năm 1963

Người khai, Hộ-lại, Nhân chứng,
Nguyễn-thị-Sương Phan-Tòng-Trước Múi và Nhì

Số hiệu : 1495-

KHAI SANH

Chúng nhân chủ ký tên của
Ủy-Ban Hành-Chánh Xá Long-
Châu dưới đây.

Vinhlong, ngày 9-7-1965

T/L Quan-Trưởng
Phó Quan-Trưởng



Sao lục y như trong bộ.
Long-Châu, ngày 9-7-1965
Chu-Tịch kiêm Hộ-Tịch



LÀ-NGỌC-MẠC

Au-nhi (Tên, họ)	Hồ-Hiệp-Hòa
Phái :	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	Ngày hai mươi sáu tháng sáu dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Tại :	Long-Châu (Vinhlong)
Cha : (Tên, họ)	Hồ-Văn-Đoán
Tuổi :	Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp :	Phó Ty Cảnh Sát Quốc-Gia
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vinhlong)
Mẹ : (Tên, họ)	Lê-Thị-Tám
Tuổi :	Bốn mươi một tuổi
Nghề-nghiệp :	Nội-Trợ
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vinhlong)
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ Chánh
Người khai :	Hồ-Văn-Đoán
Tuổi :	Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp :	Phó Ty Cảnh Sát Quốc-Gia
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vinhlong)
Ngày khai :	28-6-1965
Người chứng thứ nhất: (Tên, họ)	Phan-Tùng-Trước
Tuổi :	Năm mươi tuổi
Nghề-nghiệp :	Phụ-Trách Hộ-Tịch
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vinhlong)
Người chứng thứ hai: (Tên, họ)	Nguyễn-Văn-Năm
Tuổi :	Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp :	Thợ Kỹ
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vinhlong)

Làm tại, Long-Châu ngày 28 tháng 6 năm 1965
Người khai, Hộ-lại, Nhân chứng,

Hồ-Văn-Đoán, Chu-Tịch kiêm Hộ-Tịch, Trước và Nhận
Ký tên: Là-Ngọc-Mạc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-KONG

QUẬN CHÂU-THÀNH

XÃ LONG-CHÂU

Số hiệu 985

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 30 tháng 5 năm 1951.

Tên họ đứa trẻ : HỒ - THỊ - NHÂN
Con gái hay con trai: Nữ
Ngày sanh: Hai mươi bảy tháng năm dương-
lich 1951.
Nơi sanh: Long-Châu
Tên họ người cha: Hồ-Văn-Đoan
Tên họ người mẹ: Lê-Thị-Tám
Vợ chánh hay không
có hôn-thú: Vợ-Chánh
Tên họ người đứng khai: Hồ-Văn-Đoan

Current address:
2015 Hayworth Dr
San Jose Ca 95128
(my daughter)

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH,
Long-Châu, ngày 18 tháng 10 năm 1973.
Xã Trưởng Ban Ủy-Viên Hộ-Tịch,
MIỀN TÂY

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TỈNH VINH LONG

QUẬN CHÂU-THÀNH

XÃ TÂN-AN

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG

XÃ-TRƯỞNG XÃ TÂN-AN

Chứng Nhận :

Ông HỒ-VAN-ĐOÀN căn-cứ số 00517042 cấp tại Vĩnhlong ngày 8/1/1969 nghề-nghiep Nghi-Viên HDT/VL
sinh ngày 14/04/1921 và vợ là LÊ-THỊ-TAM
sinh ngày 14/08/1924 và hôn thú số 32
lập ngày 08/07/1942 tại Bình-Phú (Trà-Vinh) cùng các con đẻ sau :

- 1 /-Hồ-Thị-Nguyệt-Hạnh Sinh ngày 28/05/1957 tại Gò-Vấp (Gia-Định)
đo giấy khai-sinh số 498
- 2 /-Hồ-Thị-Chí-Hiếu Sinh ngày 09/10/1959 tại Long-Hải (Phước-Tuy)
đo giấy khai-sinh số 141
- 3 /-Hồ-Thị-Thanh-Thảo Sinh ngày 06/01/1962 tại Long-Châu (Vĩnhlong)
đo giấy khai-sinh số 50
- 4 /-Hồ-Hữu-Thuận Sinh ngày 29/06/1963 tại Long-Châu (Vĩnhlong)
đo giấy khai-sinh số 1.827
- 5 /-Hồ-Hiệp-Hòa Sinh ngày 26/06/1965 tại Long-Châu (Vĩnhlong)
đo giấy khai-sinh số 1.945
- 6 /- ---- Sinh ngày ----- tại -----
đo giấy khai-sinh số -----
- 7 /- ---- Sinh ngày ----- tại -----
đo giấy khai-sinh số -----
- 8 /- ---- Sinh ngày ----- tại -----
đo giấy khai-sinh số -----
- 9 /- ---- Sinh ngày ----- tại -----
đo giấy khai-sinh số -----
- 10 /- ---- Sinh ngày ----- tại -----
đo giấy khai-sinh số -----

HIỆN NAY CÒN SỐNG CHUNG VỚI NHAU tại địa chỉ sau đây

Số 71/1 đại-lộ Nguyễn-Huệ (Vĩnhlong)

Tân An ngày 20 tháng 12 năm 1974

MIỄN THI-THỰC



Ủy Ban Nhân Dân
Phó Xã Trưởng - HC

From Hồ Văn Toàn
83 tuổi, nữ, không P. 1.
Thị xã Long
Cần Lốp



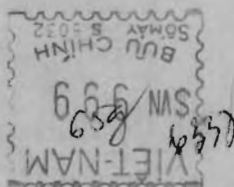
Wang H Y
con ở San Jose

To Mrs PHUC-NGUYEN. B.

Po Box 5435 - ARLINGTON

VA 22205-0635
AUG 26 1988

USA



VIET-NAM
SWN 999
BUU CHINH
SOMAY S 3032

VIETNAM
10 8 88
0550

VIET-NAM
SWN 999
BUU CHINH
SOMAY S 3032

VIETNAM
10 8 88
0550

AUG 26 1988

VIETNAM
10 8 88
0550

VIET-NAM
SWN 999
BUU CHINH
SOMAY S 3032

VIETNAM
10 8 88
0550

VIET-NAM
SWN 999
BUU CHINH
SOMAY S 3032

_____ Membership; Letter
 _____ ODP/Date
 _____ Form "D"
 _____ Computer
 _____ Release Order
 _____ Doc. Request; Form
 _____ Card

CONTROL

CONTROL

_____ Card
 _____ ☒ Doc. Request; Form 9/9/88
 _____ Release Order
 _____ Computer
 _____ Form "D"
 _____ ODP/Date
 _____ Membership; Letter